

Lớp:

Họ tên học sinh:.....

Mã đề thi 132

	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
<b>A</b>	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
<b>B</b>	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
<b>C</b>	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
<b>D</b>	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O

**I. TRẮC NGHIỆM: (6 điểm - mỗi câu 0.5 điểm)**

**Câu 1:** Trong mp Oxy, cho  $\Delta ABC$  có  $A(-3;6)$ ,  $B(4;-2)$  và  $C(5;-4)$ . Khẳng định nào sau đây đúng?

- A.  $\vec{CB} = (-1;2)$       B.  $\vec{AB} = (-7;8)$       C.  $\vec{AC} = (1;1)$       D.  $\vec{BC} = (9;-6)$

**Câu 2:** Cho hình bình hành ABCD tâm O. Quy tắc nào sau đây là quy tắc hình bình hành?

- A.  $\vec{AB} + \vec{BC} = \vec{AC}$       B.  $\vec{CB} + \vec{CD} = \vec{CA}$       C.  $\vec{OA} + \vec{OB} = \vec{0}$       D.  $\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{BA}$

**Câu 3:** Trong mp Oxy, cho đoạn thẳng AB biết  $A(3;-3)$ ;  $B(-5;5)$ . I là trung điểm AB . Toạ độ điểm I là

- A.  $(-1;1)$       B.  $(-2;2)$       C.  $(1;-1)$       D.  $(2;-2)$

**Câu 4:** Cho 4 điểm A, B, C, D . Đẳng thức nào sau đây đúng ?

- A.  $\vec{AB} + \vec{CD} = \vec{DA} + \vec{BC}$       B.  $\vec{AB} + \vec{CD} = \vec{AD} + \vec{BC}$   
C.  $\vec{AB} + \vec{CD} = \vec{AC} + \vec{BD}$       D.  $\vec{AB} + \vec{CD} = \vec{AD} + \vec{CB}$

**Câu 5:** Trong mặt phẳng với hệ tọa độ Oxy, cho  $\vec{a} = 2\vec{i} - 3\vec{j}$  . Khi đó, tọa độ  $\vec{a}$  là:

- A.  $\vec{a} = (-2;3)$       B.  $\vec{a} = (3;2)$       C.  $\vec{a} = (2;-3)$       D.  $\vec{a} = (2;3)$

**Câu 6:** Trong mp Oxy cho tam giác ABC có  $A(2;1)$ ,  $B(-3;-1)$ ,  $C(4;3)$ . Tọa độ  $\vec{u} = 2\vec{AB} - \vec{BC}$  là :

- A.  $(-3;0)$       B.  $(-3;8)$       C.  $(-17;-8)$       D.  $(-17;0)$

**Câu 7:** Cho 3 điểm M, N, P tùy ý khi đó

- A.  $\vec{MN} - \vec{NP} = \vec{MP}$       B.  $\vec{NM} + \vec{NP} = \vec{MP}$       C.  $\vec{MN} + \vec{NP} = \vec{PM}$       D.  $\vec{MN} + \vec{NP} = \vec{MP}$

**Câu 8:** Cho tam giác ABC điểm I thoả :  $\vec{IA} = 2\vec{IB}$  . Chọn mệnh đề đúng :

- A.  $\vec{CI} = \frac{\vec{CA} - 2\vec{CB}}{3}$       B.  $\vec{CI} = -\vec{CA} + 2\vec{CB}$       C.  $\vec{CI} = \frac{\vec{AC} - 2\vec{CB}}{-3}$       D.  $\vec{CI} = \frac{\vec{CA} + 2\vec{CB}}{-3}$

**Câu 9:** Cho 4 điểm A, B, C, D phân biệt. Đẳng thức vectơ nào sau đây sai:

- A.  $\vec{BA} + \vec{AC} = \vec{BC}$       B.  $\vec{AB} + \vec{BD} = \vec{AD}$       C.  $\vec{DA} + \vec{AB} = \vec{DB}$       D.  $\vec{DA} + \vec{BD} = \vec{AB}$

**Câu 10:** Trong mp Oxy, cho  $A(-1;3)$ ,  $B(7;-1)$ . Tìm h, k sao cho  $\vec{AB} = h\vec{a} + k\vec{b}$  với  $\vec{a} = (-1;2)$ ,  $\vec{b} = (5;-7)$

- A.  $h=12, k=-4$       B.  $h=12, k=4$       C.  $h=-12, k=-4$       D.  $h=-12, k=4$

**Câu 11:** Trong mp Oxy, cho  $\Delta ABC$  biết  $A(2;1)$ ,  $B(-3;0)$ ,  $C(4;2)$ . Tọa độ trọng tâm G của  $\Delta ABC$  là:

- A.  $G(1;1)$       B.  $G\left(\frac{-1}{3}; \frac{2}{3}\right)$       C.  $G(3;1)$       D.  $G(3;3)$

**Câu 12:** Cho hình bình hành ABCD tâm O. Các véctơ ngược hướng với  $\vec{OB}$  là:

- A.  $\vec{DB}, \vec{DO}$       B.  $\vec{BD}, \vec{OD}$       C.  $\vec{BD}, \vec{OD}, \vec{BO}$       D.  $\vec{DB}, \vec{OD}, \vec{BO}$

**II. TỰ LUẬN: (4 điểm – mỗi ý 1 điểm)**

**Câu 1:** (2 điểm) Trong mặt phẳng Oxy, cho 3 điểm  $A(1; 0)$ ;  $B(1; 4)$ ;  $C(4; 1)$

a. Tìm toạ độ các vectơ:  $\vec{AB}, \vec{AC}$ .

b. Tìm toạ độ điểm D để tứ giác ABCD là hình bình hành.

c. Tìm toạ độ điểm M thoả hệ thức  $\vec{AM} + 2\vec{BM} + 3\vec{CM} = \vec{0}$

**Câu 2:** (2 điểm)

Cho hình chữ nhật ABCD có O là giao điểm của 2 đường chéo. Gọi I, J lần lượt là trung điểm của AD, AB. Chứng minh rằng:  $\overrightarrow{AO} + \overrightarrow{BI} + \overrightarrow{DJ} = \vec{0}$

- HÉT

## PHẦN LÀM TỰ LUẬN: